



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ  
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ  
TÂN CẢNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>13 - 47</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:***

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
<b>Cộng</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>100</b>

***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 08 37 422 234  
Fax : 08 37 422 234  
E-mail : [gnavt@saigonnewport.com.vn](mailto:gnavt@saigonnewport.com.vn)  
Website : [saigonnewport.com.vn](http://saigonnewport.com.vn)  
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

***Hoạt động kinh doanh của Công ty là:***

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyên; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 13 đến trang 47).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

### ***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

### ***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tại chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 27 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 385/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU  
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2014, từ trang 13 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**



**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2014

**Lê Văn Khoa**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>338.411.167.037</b>	<b>351.453.198.026</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>64.688.364.984</b>	<b>110.718.668.272</b>
1. Tiền	111		8.188.364.984	6.718.668.272
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.500.000.000	104.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.000.000.000</b>	<b>74.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13.000.000.000	74.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>248.150.130.286</b>	<b>153.023.640.968</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	196.671.298.339	126.060.541.898
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	33.211.957.579	7.521.214.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	18.359.178.284	19.495.372.089
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(92.303.916)	(53.487.915)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.473.272.899</b>	<b>6.728.720.011</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.473.272.899	6.728.720.011
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.099.398.868</b>	<b>6.982.168.775</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	3.120.350.217	1.133.505.550
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.216.108.826	3.419.567.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2.963.965.367	2.057.227.720
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	798.974.458	371.868.098

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>502.945.864.476</b>	<b>443.677.628.316</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>383.096.995.732</b>	<b>322.020.471.149</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	382.808.034.746	274.894.162.981
<i>Nguyên giá</i>	222		637.799.190.559	501.160.755.994
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(254.991.155.813)	(226.266.593.013)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	9.280.204
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(58.611.816)	(49.331.612)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	288.960.986	47.117.027.964
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>87.108.153.974</b>	<b>82.359.349.418</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	53.188.965.974	50.484.897.418
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	35.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.560.292.000)	(2.605.028.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.740.714.770</b>	<b>39.297.807.749</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	32.440.714.770	38.997.807.749
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	300.000.000	300.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>841.357.031.513</b>	<b>795.130.826.342</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>337.265.388.427</b>	<b>294.398.318.286</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>206.621.592.974</b>	<b>177.880.022.833</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	28.064.503.026	56.361.757.098
2. Phải trả người bán	312	V.20	60.883.984.530	68.807.137.754
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	238.080.751	196.691.001
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	10.634.958.082	21.462.691.855
5. Phải trả người lao động	315		17.907.362.843	20.957.583.852
6. Chi phí phải trả	316	V.23	57.742.811.105	147.222.593
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	26.781.155.108	3.944.509.941
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	4.368.737.529	6.002.428.739
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>130.643.795.453</b>	<b>116.518.295.453</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	130.643.795.453	116.518.295.453
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>466.572.031.132</b>	<b>464.107.483.842</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>466.572.031.132</b>	<b>464.107.483.842</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		49.083.856.329	44.485.059.706
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		27.811.633.633	25.512.235.321
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		159.525.484.832	163.959.132.477
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.28</b>	<b>37.519.611.954</b>	<b>36.625.024.214</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>841.357.031.513</b>	<b>795.130.826.342</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		53.370,65	75.685,71
Euro (EUR)		5,64	292,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	401.343.916.162	333.078.909.634
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		401.343.916.162	333.078.909.634
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	323.958.677.869	271.556.772.633
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.385.238.293	61.522.137.001
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.048.181.678	18.755.917.861
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.290.521.574	13.238.575.886
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.924.796.595	7.134.140.358
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.557.921.811	2.192.077.705
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	20.077.525.748	15.869.557.085
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61.507.450.838	48.977.844.186
11. Thu nhập khác	31	VI.7	132.759.103	20.058.694.774
12. Chi phí khác	32	VI.8	338.926.344	21.428.532.672
13. Lợi nhuận khác	40		(206.167.241)	(1.369.837.898)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(1.152.151.159)	(2.569.238.366)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.149.132.438	45.038.767.922
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	12.015.888.788	11.506.478.021
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.133.243.650</u>	<u>33.532.289.901</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	V.28	894.587.740	1.309.862.320
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	V.27	47.238.655.910	32.222.427.581
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.185</u>	<u>1.539</u>

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	60.149.132.438	45.038.767.922
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	28.753.343.004	30.488.036.579
- Các khoản dự phòng	03	(1.005.919.999)	(312.023.331)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.937.242.540)	(10.203.013.713)
- Chi phí lãi vay	06	4.924.796.595	7.134.140.358
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	81.884.109.498	72.145.907.815
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(70.480.066.740)	(11.250.002.136)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.255.447.112	24.749.786.135
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	54.413.067.235	(28.044.304.526)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.403.576.310	16.751.594.096
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.739.486.780)	(6.967.468.356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(22.775.844.659)	(17.176.972.589)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.010.000.000	20.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.569.208.891)	(6.610.668.552)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>39.401.593.085</b>	<b>43.617.871.887</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(119.566.250.241)	(5.399.187.269)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	32.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	61.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.000.000.000)	(3.210.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	21.542.780.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.576.457.540	18.748.663.936
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(52.957.292.701)</b>	<b>51.682.256.667</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÊP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	14.125.500.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(28.297.254.072)	(28.775.551.771)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.302.849.600)	(19.378.859.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>(32.474.603.672)</u>	<u>(48.154.411.571)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(46.030.303.288)	47.145.716.983
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 110.718.668.272	90.080.891.095
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1 <u>64.688.364.984</u>	<u>137.226.608.078</u>

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

- Tổng số các công ty con** : 01

*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	51%	51%

### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 395 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 380 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

đồng thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

## 8. Tài sản cố định vô hình

### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

## 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh..

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

## 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## 12. Chi phí trả trước dài hạn

### *Chi phí kho bãi*

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### *Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng*

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## 13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 14. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 20. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **22. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	352.231.283	156.895.025
Tiền gửi ngân hàng	7.836.133.701	6.561.773.247
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	56.500.000.000	104.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>64.688.364.984</u></b>	<b><u>110.718.668.272</u></b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	166.869.172.915	117.778.432.930
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>159.318.917.623</i>	<i>116.402.988.798</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>	<i>7.935.000</i>	<i>4.255.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	<i>181.947.222</i>	<i>123.507.450</i>
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	<i>1.295.600.150</i>	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	<i>9.930.105</i>	<i>37.452.120</i>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	<i>5.589.624.390</i>	<i>1.262.039.562</i>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>	<i>3.170.000</i>	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i>	<i>2.815.359.340</i>	
Các khách hàng khác	27.448.814.509	8.230.298.968
<b>Cộng</b>	<b><u>196.671.298.339</u></b>	<b><u>126.060.541.898</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về hoạt động xây lắp	2.680.865.704	77.072.321
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	30.132.431.875	7.392.142.575
Về mua sắm tài sản cố định	398.660.000	52.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>33.211.957.579</u></b>	<b><u>7.521.214.896</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn chi quá	55.618.617	
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn		16.513.889
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	182.685.745	201.374.745
Phải thu Tổng Công ty TNHH MTV Bến Thành chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	16.487.394.591	17.627.933.641
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng tiền tạm ứng mua vật tư cầu	1.400.000.000	1.400.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT chưa kê khai	13.307.455	10.099.900
Phải thu thuế nhà thầu của Công ty Cổ phần Unico Vina	82.218.998	
Các khoản phải thu khác	137.952.878	239.449.914
<b>Cộng</b>	<b><u>18.359.178.284</u></b>	<b><u>19.495.372.089</u></b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu quá hạn trên 3 năm. Tình hình biến động như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	53.487.915	53.487.915
Trích lập dự phòng bổ sung	38.816.001	
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>92.303.916</u></b>	<b><u>53.487.915</u></b>

### 7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ phân bổ	729.431.775	506.033.048
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	2.273.586.469	615.333.333
Chi phí thuê xe	117.331.973	
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới		12.139.169
<b>Cộng</b>	<b><u>3.120.350.217</u></b>	<b><u>1.133.505.550</u></b>

### 9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa.

### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	788.974.458	360.868.098
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>798.974.458</u></b>	<b><u>371.868.098</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	72.395.427.841	417.308.839.362	10.993.182.899	360.222.990	103.082.902	501.160.755.994
Mua sắm mới	377.892.727	99.822.635.726		2.638.162.795		102.838.691.248
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.997.829.596	26.572.954.631		280.959.090		33.851.743.317
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(52.000.000)				(52.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>79.771.150.164</b>	<b>543.652.429.719</b>	<b>10.993.182.899</b>	<b>3.279.344.875</b>	<b>103.082.902</b>	<b>637.799.190.559</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		96.610.788.409	5.285.169.264	113.452.500		102.009.410.173
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	28.679.381.280	189.736.996.642	7.497.437.656	275.759.893	77.017.542	226.266.593.013
Khấu hao trong kỳ	5.530.684.148	22.386.373.343	704.574.734	112.122.280	10.308.295	28.744.062.800
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(19.500.000)				(19.500.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>34.210.065.428</b>	<b>212.103.869.985</b>	<b>8.202.012.390</b>	<b>387.882.173</b>	<b>87.325.837</b>	<b>254.991.155.813</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	43.716.046.561	227.571.842.720	3.495.745.243	84.463.097	26.065.360	274.894.162.981
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>45.561.084.736</b>	<b>331.548.559.734</b>	<b>2.791.170.509</b>	<b>2.891.462.702</b>	<b>15.757.065</b>	<b>382.808.034.746</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 379.410.967.681 VND và 239.442.241.967 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý fast	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204
Tăng trong năm		9.280.204	
Giảm trong năm			9.280.204
<b>Số cuối năm</b>	<b>58.611.816</b>	<b>58.611.816</b>	

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	15.264.884.864	87.573.806.384	102.838.691.248	
XDCB dở dang	25.892.248.773	2.287.061.203	27.890.348.990	288.960.986
<i>Nhà bếp ăn và kho lưu trữ tại Nhơn Trạch</i>		325.309.308	325.309.308	
<i>Đế móng và cáp điện nguồn cho cầu 850P</i>	186.327.904		186.327.904	
<i>Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch</i>	4.999.729.379	1.672.790.909	6.672.520.288	
<i>Bến Sà lan 1000 DWT</i>		288.960.986		288.960.986
<i>Bộ chân đế cầu di động cần trục Liebherr</i>	16.725.000.000		16.725.000.000	
<i>Hệ thống công nghệ thông tin</i>	63.636.363		63.636.363	
<i>Hệ thống chống sét một pha</i>	33.322.727		33.322.727	
<i>3 bộ khung chụp 20ft và 3 khung chụp 40ft</i>	3.700.232.400		3.700.232.400	
<i>Cont văn phòng cho bộ phận thương vụ thu ngân và hải quan - biên phòng</i>	184.000.000		184.000.000	
<i>Hoán cải, sửa chữa 02 cầu Liebherr</i>	5.959.894.327	1.500.000	5.961.394.327	
<b>Cộng</b>	<b>47.117.027.964</b>	<b>89.862.367.587</b>	<b>136.690.434.565</b>	<b>288.960.986</b>

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
			Tỷ lệ phần	Giá trị	Tỷ lệ phần	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	Dịch vụ cảng biển	36%	47.792.146.590	36%	45.484.897.418	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng <sup>(ii)</sup>	Dịch vụ cảng biển	50%	5.396.819.384	50%	5.000.000.000	
<b>Cộng</b>			<b>53.188.965.974</b>		<b>50.484.897.418</b>	

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 4.360.785.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 39.670.785.000 VND, tương đương 26,45% vốn điều lệ (số đầu năm là 35.310.000.000 VND,

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

tương đương 23,54% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành là 14.329.215.000 VND.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	<b>Giá gốc khoản đầu tư đầu năm</b>	<b>Góp vốn vào Công ty liên kết trong kỳ</b>	<b>Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ</b>	<b>Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	5.310.000.000	4.360.785.000	8.121.361.590	47.792.146.590
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	5.000.000.000		396.819.384	5.396.819.384
<b>Cộng</b>	<b>40.310.000.000</b>	<b>4.360.785.000</b>	<b>8.518.180.974</b>	<b>53.188.965.974</b>

### 15. Đầu tư dài hạn khác

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		20.812.500.000		19.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu<sup>(i)</sup></i>	160.000	1.600.000.000	800.000	8.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép<sup>(i)</sup></i>	640.000	6.400.000.000		
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc<sup>(ii)</sup></i>	100.000	1.000.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>35.479.480.000</b>		<b>34.479.480.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- (i) Theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phân vốn góp của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng tách thành 02 công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND tương đương 160.000 cổ phiếu và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép 6.400.000.000 VND tương đương 640.000 cổ phiếu.
- (ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty Cổ phần số 0201360690 ngày 14 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc 2.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc là 1.000.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(1.560.292.000)	(2.605.028.000)
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(2.605.028.000)	(3.107.003.331)
Hoàn nhập dự phòng	1.044.736.000	
Giảm do thanh lý Công ty con		312.023.331
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.560.292.000)</b>	<b>(2.794.980.000)</b>

**17. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 <sup>(i)</sup>	8.306.453.011		2.999.229.018	15.307.223.993
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	685.573.425		159.156.696	526.416.729
Chi phí xây dựng bến gao <sup>(i)</sup>	14.315.211.004		2.326.692.327	11.988.518.677
Chi phí sửa chữa	4.450.462.652		1.094.360.786	3.356.101.866
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.194.482.657		166.672.002	1.027.810.655
Công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế	45.625.000	293.523.800	104.505.950	234.642.850
<b>Cộng</b>	<b>38.997.807.749</b>	<b>293.523.800</b>	<b>6.850.616.779</b>	<b>32.440.714.770</b>

<sup>(i)</sup> Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

**18. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản đặt cọc tiền thuê đất tại Nhơn Trạch.

**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b> <i>(xem thuyết minh số V.26)</i>	<b>28.064.503.026</b>	<b>56.361.757.098</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	8.879.628.954	17.992.008.954
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	19.184.874.072	38.369.748.144
<b>Cộng</b>	<b>28.064.503.026</b>	<b>56.361.757.098</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả	56.361.757.098	28.297.254.072		28.064.503.026

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển, xếp dỡ	43.418.668.715	33.062.782.065
Về sửa chữa phương tiện, thiết bị	6.366.161.563	14.114.318.282
Về mua sắm máy móc thiết bị	1.257.763.200	4.698.357.392
Về xây dựng cơ bản	97.549.272	5.642.198.419
Về sửa chữa công trình, doanh trại	127.561.595	2.042.919.735
Phải trả người bán khác	9.616.280.185	9.246.561.861
<b>Cộng</b>	<b>60.883.984.530</b>	<b>68.807.137.754</b>

### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về dịch vụ bến Nhơn Trạch	78.572.000	
Về dịch vụ đóng rút, đổ xá	157.308.751	196.691.001
Về dịch vụ khác	2.200.000	
<b>Cộng</b>	<b>238.080.751</b>	<b>196.691.001</b>

### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(2.057.227.720)	8.165.818.019	9.072.555.666	(2.963.965.367)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		7.005.406.817	7.005.406.817	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.295.593.309	12.015.888.788	22.775.844.659	10.535.637.438
Thuế thu nhập cá nhân	167.098.546	1.986.007.428	2.053.785.330	99.320.644
Các loại thuế khác		6.000.000	6.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>19.405.464.135</b>	<b>29.179.121.052</b>	<b>40.913.592.472</b>	<b>7.670.992.715</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(2.963.965.367)	(2.057.227.720)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	10.634.958.082	21.462.691.855
<b>Cộng</b>	<b>7.670.992.715</b>	<b>19.405.464.135</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60.149.132.438	45.038.767.922
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(5.531.456.127)	212.465.317
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	470.526.484	321.865.700
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(7.154.133.770)	(12.885.000.000)
<i>Lãi/lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ</i>	1.152.151.159	1.445.466.076
<i>Lỗ thanh lý công ty liên kết</i>		659.949.394
<i>Lỗ do thanh lý Công ty con</i>		10.670.184.147
Thu nhập tính thuế	54.617.676.311	45.251.233.239
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>12.015.888.788</b>	<b>11.312.808.310</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>193.669.711</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>12.015.888.788</b>	<b>11.506.478.021</b>

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 23. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa công trình, doanh trại	8.766.908.042	
Chi phí sửa chữa lớn, thường xuyên, phụ tùng	6.698.900.000	
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, đóng rút	29.179.714.974	
Chi phí tư vấn quản lý	2.620.000.000	
Chi phí lãi vay phải trả	18.637.813	
Chi phí khác	10.458.650.276	147.222.593
<b>Cộng</b>	<b>57.742.811.105</b>	<b>147.222.593</b>

### 24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	371.425.245	402.907.435
Bảo hiểm xã hội	972.413.499	523.968.394
Bảo hiểm y tế	172.531.400	149.877.450
Bảo hiểm thất nghiệp	47.221.509	44.453.925
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.904.242.660	1.508.084.860
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà lan	191.821.694	191.821.694

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.700.000	36.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	2.671.739.311	
<i>Nhận tiền hợp tác kinh doanh</i>	<i>2.000.000.000</i>	
<i>Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	<i>671.739.311</i>	
Phải trả phải nộp khác	1.427.059.790	1.086.796.183
<b>Cộng</b>	<b><u>26.781.155.108</u></b>	<b><u>3.944.509.941</u></b>

### 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.881.986.308	2.299.398.312	22.821.057	2.478.877.000	2.725.328.677
Quỹ phúc lợi	2.860.798.790	2.299.398.312		3.515.790.000	1.644.407.102
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	259.643.641	500.000.000		760.641.891	(998.250)
<b>Cộng</b>	<b><u>6.002.428.739</u></b>	<b><u>5.098.796.624</u></b>	<b><u>22.821.057</u></b>	<b><u>6.755.308.891</u></b>	<b><u>4.368.737.529</u></b>

### 26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay dài hạn ngân hàng</i></b>	<b><i>130.643.795.453</i></b>	<b><i>116.518.295.453</i></b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	22.395.961.201	22.395.961.201
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	14.125.500.000	
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	94.122.334.252	94.122.334.252
<b>Cộng</b>	<b><u>130.643.795.453</u></b>	<b><u>116.518.295.453</u></b>

(i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
- Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngăn, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Hợp đồng tín dụng số 04.14.251.1200286.TD ngày 24 tháng 4 năm 2014 để bổ sung vốn đầu tư 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn phục vụ hoạt động khai thác cảng theo Hợp đồng số 258/HDDTC128 ngày 01/8/2013 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Công ty Cổ phần Vận tải Biển Quốc tế VISC. Ngày đáo hạn cuối cùng tối đa 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất ưu đãi tối thiểu là 9,5%/năm. Tài sản đảm bảo là 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn có giá trị 36.251.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 04.14.251.1200286.DB ngày 24 tháng 4 năm 2014.
- (iii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	28.064.503.026	56.361.757.098
Trên 1 năm đến 5 năm	130.643.795.453	116.518.295.453
Trên 5 năm		
<b>Tổng nợ</b>	<b>158.708.298.479</b>	<b>172.880.052.551</b>

### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>116.518.295.453</b>	<b>14.125.500.000</b>	<b>130.643.795.453</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	22.395.961.201		22.395.961.201
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng		14.125.500.000	14.125.500.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	94.122.334.252		94.122.334.252
<b>Cộng</b>	<b>116.518.295.453</b>	<b>14.125.500.000</b>	<b>130.643.795.453</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 27. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	44.485.059.706	25.512.235.321	163.959.132.477	464.107.483.842
Lợi nhuận trong kỳ					47.238.655.910	47.238.655.910
Trích lập các quỹ trong kỳ			4.598.796.623	2.299.398.312	(11.996.991.559)	(5.098.796.624)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(1.471.739.311)	(1.471.739.311)
Tặng do bổ sung thêm Công ty con					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Giảm do thanh lý Công ty con					(504.565.285)	(504.565.285)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>49.083.856.329</b>	<b>27.811.633.633</b>	<b>159.525.484.832</b>	<b>466.572.031.132</b>

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Cổ tức đã chi trả	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
	18.302.849.600	19.378.859.800



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

### 28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	36.625.024.214	20.238.928.468
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	894.587.740	1.309.862.320
Tăng do mua mới Công ty con		34.449.470.146
Giảm do thanh lý Công ty con		(20.238.928.468)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi		
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>37.519.611.954</u></b>	<b><u>35.759.332.466</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Về xếp dỡ container tại bãi	177.206.616.808	125.729.244.740
Về dịch vụ depot	158.278.932.747	137.147.872.567
Về dịch vụ khác	65.858.366.607	70.201.792.327
<b>Cộng</b>	<b><u>401.343.916.162</u></b>	<b><u>333.078.909.634</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	20.865.064.398	17.413.909.763
Chi nhân công trực tiếp	32.795.567.137	27.286.076.455
Chi phí sản xuất chung	270.298.046.334	226.856.786.415
Tổng chi phí sản xuất	323.958.677.869	271.556.772.633
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>323.958.677.869</u></b>	<b><u>271.556.772.633</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.783.108.770	5.863.663.936
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.783.990	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.154.133.770	12.885.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	102.155.148	7.253.925
<b>Cộng</b>	<b>11.048.181.678</b>	<b>18.755.917.861</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.924.796.595	7.134.140.358
Lỗ do thanh lý Công ty con, Công ty liên kết		5.976.411.857
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	410.460.979	128.023.671
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.044.736.000)	
<b>Cộng</b>	<b>4.290.521.574</b>	<b>13.238.575.886</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	1.566.108.719	1.737.730.780
Chi phí bằng tiền khác	991.813.092	454.346.925
<b>Cộng</b>	<b>2.557.921.811</b>	<b>2.192.077.705</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	10.456.932.392	8.161.879.342
Chi phí vật liệu quản lý	631.666.886	340.944.773
Chi phí đồ dùng văn phòng	894.234.218	331.108.639
Chi phí khấu hao TSCĐ	229.213.098	316.052.448
Thuế, phí và lệ phí	202.522.324	42.487.000
Chi phí dự phòng	19.235.466	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.440.151.641	5.818.516.510
Chi phí bằng tiền khác	3.203.569.723	858.568.373
<b>Cộng</b>	<b>20.077.525.748</b>	<b>15.869.557.085</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	32.500.000	
Thu tiền bồi thường tổn thất	18.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán hồ sơ thầu	2.000.000	9.571.728
Thu phạt do tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	44.393.653	25.367.568
Tiền thi công hạng mục san lấp depot 10		20.000.000.000
Các khoản thu nhập khác	35.865.450	23.755.478
<b>Cộng</b>	<b>132.759.103</b>	<b>20.058.694.774</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	32.500.000	
Chi thường do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm hơn định mức	13.624.645	10.919.553
Chi phí thi công hạng mục san lấp depot 10		20.616.588.888
Chi phí bồi thường thiệt hại	287.060.000	
Các khoản chi phí khác	5.741.699	801.024.231
<b>Cộng</b>	<b>338.926.344</b>	<b>21.428.532.672</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.238.655.910	32.222.427.581
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (chỉ lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh)	(1.471.739.311)	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.766.916.599	32.222.427.581
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	20.943.893
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.185</b>	<b>1.539</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	20.943.893
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>20.943.893</b>	<b>20.943.893</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.915.944.141	30.097.311.099
Chi phí nhân công	43.707.678.569	35.447.955.797
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.753.343.004	30.488.036.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	220.137.414.164	177.498.047.466
Chi phí khác	18.079.745.550	16.087.056.482
<b>Cộng</b>	<b>346.594.125.428</b>	<b>289.618.407.423</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng lợi nhuận nhận được	4.360.785.000	

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.144.022.261	1.374.074.012
Phụ cấp	79.300.000	102.600.000
Tiền thưởng	500.000.001	526.833.135
<b>Cộng</b>	<b>2.723.322.262</b>	<b>2.003.507.147</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty TNHH Một thành viên Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyên, xếp dỡ, nâng hạ cho Công ty mẹ	294.090.994.950	252.138.167.025
Cung cấp dịch vụ sửa chữa Container và vận chuyên cho Công ty mẹ		19.764.227.860
Hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ		7.000.000.000
Dịch vụ vận tải bằng Sà Lan cho Công ty mẹ		3.072.780.000
Phải trả dịch vụ điện nước, thuê văn phòng	10.249.516.186	13.770.000.000
Cổ tức trả cho Công ty mẹ		7.043.737.729
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	5.384.492.854	572.011.715
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	4.975.602.082	12.158.475.463

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	12.608.915	2.936.556.260
Nhận cổ tức còn lại được chia của Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		7.650.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp dịch vụ	821.175.700	3.747.202.702
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	21.745.456	19.445.455
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i></b>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	1.672.790.909	519.232.283
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	253.846.173	17.818.182
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa được cung cấp	9.753.508.237	13.312.253.007
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i></b>		
Cung cấp dịch vụ		232.290.909
Dịch vụ được cung cấp Dịch vụ		63.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	4.714.708.062	4.070.549.716
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	1.142.698.909	841.350.273
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	2.815.803.800	387.059.000
<b><i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ		81.350.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	1.446.303.100	1.397.645.500
<b><i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i></b>		
Phải trả về dịch vụ thuê vận chuyển		5.630.618
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng		10.000.000
<b><i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	22.000.000	
<b><i>Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	94.712.727	
<b><i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i></b>		
Nhận cổ tức của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.483.540.770	
Phải trả cung cấp dịch vụ	24.712.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</b>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	4.360.785.000	3.210.000.000
Nhận cổ tức của Công ty liên kết	4.360.785.000	3.210.000.000
Phải thu cung cấp dịch vụ	13.409.813.933	8.369.485.294
Phải trả cung cấp dịch vụ	70.501.583.704	46.668.021.661
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.881.818	
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	
Chia lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	1.471.739.311	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	159.318.917.623	116.402.988.798
Phải thu khác		33.664.063
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	5.589.624.390	1.262.039.562
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	9.930.105	37.452.120
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</b>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	7.935.000	4.225.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</b>		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa	1.721.383.465	77.072.321
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	181.947.222	123.507.450
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
<b>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.295.600.150	
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</b>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng		770.660.000
<b>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</b>		
Ứng trước phí dịch vụ	334.959.735	
<b>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</b>		
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp		240.000
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	2.815.359.340	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</i></b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	3.170.000	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>172.678.827.030</b>	<b>120.111.849.314</b>
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		3.650.237.740
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i></b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	2.990.317.690	3.610.475.743
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i></b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	903.293.270	955.070.939
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	2.396.929.063	7.704.817.790
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</i></b>		
Phải trả tiền dịch vụ đã cung cấp		192.500.000
<b><i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i></b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	1.236.448.800	538.843.701
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	1.401.747.830	
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i></b>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	425.865.110	430.322.750
<b><i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</i></b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	22.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i></b>		
Phải trả tiền dịch vụ đã cung cấp	24.269.300	81.766.234
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i></b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	25.450.859.316	21.935.787.893
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</i></b>		
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	
Chia lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	671.739.311	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>35.803.371.860</b>	<b>39.099.822.790</b>

### 3. Thông tin về bộ phận

#### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>			<b>Cộng</b>
	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>		
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	177.206.616.808	58.278.932.747	65.858.366.607	401.343.916.162
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>177.206.616.808</b>	<b>58.278.932.747</b>	<b>65.858.366.607</b>	<b>401.343.916.162</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.168.142.873	30.518.596.232	2.698.499.188	77.385.238.293
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.635.447.559)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				54.749.790.734
Doanh thu hoạt động tài chính				11.048.181.678
Chi phí tài chính				(4.290.521.574)
Thu nhập khác				132.759.103
Chi phí khác				(338.926.344)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				(945.174.411)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(12.015.888.788)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>48.340.220.398</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>39.806.808.711</b>	<b>35.554.988.365</b>	<b>14.794.094.311</b>	<b>90.155.891.387</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>12.695.552.195</b>	<b>11.339.522.689</b>	<b>4.718.268.120</b>	<b>28.753.343.004</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	125.729.244.740	137.147.872.567	70.201.792.327	333.078.909.634

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>125.729.244.740</b>	<b>137.147.872.567</b>	<b>70.201.792.327</b>	<b>333.078.909.634</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.223.120.997	25.332.225.972	12.966.790.032	61.522.137.001
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.061.634.790)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				43.460.502.211
Doanh thu hoạt động tài chính				18.755.917.861
Chi phí tài chính				(13.238.575.886)
Thu nhập khác				20.058.694.774
Chi phí khác				(21.428.532.672)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				(2.569.238.366)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.506.478.021)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>33.532.289.901</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.453.542.623</b>	<b>2.676.371.370</b>	<b>1.369.952.473</b>	<b>6.499.866.466</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>17.063.096.136</b>	<b>18.612.752.660</b>	<b>9.527.297.598</b>	<b>45.203.146.393</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	341.933.353.359	60.868.308.729	20.040.710.544	422.842.372.632
Tài sản phân bổ cho bộ phận	109.694.078.007	97.977.501.678	40.767.511.587	248.439.091.272
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				170.075.567.609
<b>Tổng tài sản</b>				<b>841.357.031.513</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	175.533.110.318	19.471.132.837	29.179.714.974	224.183.958.129
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	31.479.798.618	28.117.397.748	11.699.383.214	71.296.579.579
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				41.784.850.719
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>337.265.388.427</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	237.796.307.973	72.088.024.937	36.606.016.829	346.490.349.739
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				448.640.476.603
<b>Tổng tài sản</b>				<b>795.130.826.342</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.062.782.065	172.880.052.551	9.246.561.861	215.189.396.477
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				79.208.921.809
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>294.398.318.286</b>

### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Cảng Cát Lái thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và một phần tại khu vực Cảng Hải An thành phố Hải Phòng.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực Cảng Cát Lái	366.288.733.408	320.666.068.020
Khu vực Cảng Hải An	35.055.182.754	12.412.841.614
<b>Cộng</b>	<b>401.343.916.162</b>	<b>333.078.909.634</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Tài sản bộ phận lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực Cảng Cát Lái	69.877.102.973	6.464.866.466	759.615.292.989	740.887.541.411
Khu vực Cảng Hải An	20.278.788.414	35.000.000	106.373.557.550	77.218.387.513
<b>Cộng</b>	<b>90.155.891.387</b>	<b>6.499.866.466</b>	<b>865.988.850.539</b>	<b>818.105.928.924</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 4. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các khách hàng khác có số dư nhỏ nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.688.364.984				64.688.364.984
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000				13.000.000.000
Phải thu khách hàng	196.534.111.670			137.186.669	196.671.298.339
Các khoản phải thu khác	18.417.566.467				18.417.566.467
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	20.812.500.000			14.666.980.000	35.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>313.452.543.121</b>			<b>14.666.980.000</b>	<b>328.256.709.790</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.718.668.272				110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	125.987.473.448			73.068.450	126.060.541.898
Các khoản phải thu khác	19.604.997.344				19.604.997.344

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>350.123.639.064</b>			<b>14.740.048.450</b>	<b>364.863.687.514</b>

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	28.064.503.026	130.643.795.453		158.708.298.479
Phải trả người bán	60.883.984.530			60.883.984.530
Các khoản phải trả khác	82.960.374.560			82.960.374.560
<b>Cộng</b>	<b>171.908.862.116</b>	<b>130.643.795.453</b>		<b>302.552.657.569</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.807.137.754			68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	2.970.525.330			2.970.525.330
<b>Cộng</b>	<b>128.139.420.182</b>	<b>116.518.295.453</b>		<b>244.657.715.635</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.370,65	5,64	75.685,71	292,27
Phải thu khách hàng			190,00	841,73
Vay và nợ	(5.386.347,61)	(84.000,00)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Phải trả người bán	(59.200,00)		(23.260,12)	(160.068,14)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(5.392.176,96)</b>	<b>(83.994,36)</b>	<b>(6.245.734,02)</b>	<b>(270.934,14)</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.500.000.000			104.000.000.000		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000			74.000.000.000		
Vay và nợ	(42.956.032.155)	(5.386.347,61)	(84.000)	(37.102.450.154)	(6.298.349,61)	(112.000)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>26.543.967.845</b>	<b>(5.386.347,61)</b>	<b>(84.000)</b>	<b>140.897.549.846</b>	<b>(6.298.349,61)</b>	<b>(112.000)</b>

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## Tài sản đảm bảo

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 1 năm 2014 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.688.364.984		110.718.668.272		64.688.364.984	110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000		74.000.000.000		13.000.000.000	74.000.000.000
Phải thu khách hàng	196.671.298.339	(92.303.916)	126.060.541.898	(53.487.915)	196.578.994.423	126.007.053.983
Các khoản phải thu khác	18.417.566.467		19.604.997.344		18.417.566.467	19.604.997.344
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.479.480.000	(1.560.292.000)	37.084.508.000	(2.605.028.000)	33.919.188.000	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>328.256.709.790</b>	<b>(1.652.595.916)</b>	<b>367.468.715.514</b>	<b>(2.658.515.915)</b>	<b>326.604.113.874</b>	<b>364.810.199.599</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	158.708.298.479	172.880.052.551	158.708.298.479
Phải trả người bán	60.883.984.530	68.807.137.754	60.883.984.530	68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	82.960.374.560	2.970.525.330	82.960.374.560	2.970.525.330
<b>Cộng</b>	<b>302.552.657.569</b>	<b>244.657.715.635</b>	<b>302.552.657.569</b>	<b>244.657.715.635</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**



**Lê Việt Hải**

**Phạm Thị Hồng Thắm**

**Nguyễn Văn Uẩn**